

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT KINH SỚ QUYỂN 20

Phẩm 27: THẾ XUẤT THẾ PHÁP HỘ-MA (Tiếp Theo)

Khi buộc dê (nghĩa là giới đã xong, Phạm chủng đã ra, bốn họ đã đủ thì được giết dê mà ăn). Phạm thiên sinh bốn dòng, cưới con gái của bốn họ đều sinh con, con sinh ra có hơn kém. Khi giết dê thì con của họ Thủ-đà đứng hầu, con của Sát-lợi giết dê, con của Tỳ-xá cắt thịt, con của Bà-la-môn ăn).

- Khi xúc ối (tức mất tịnh hạnh như khi Bà-la-môn phạm giới. Hoặc có lúc buông lung mà không biết bị người cắt tóc hoặc dùng dây trói mình hoặc bị ném gậy hoặc khi ăn bị Thủ-đà chạm vào, muốn sám hối phải tự phạt. Nhóm hợp hai, ba trăm người cùng họ, ở trong đại chúng mà đốt lửa sám hối. Bấy giờ, các vị tịnh hạnh đồng nói Nhật nguyệt chư thiên chứng biết cho người này từ nay trở đi được thanh tịnh như xưa.

- Khi ăn chín (tức nấu chín rau, đọc thần chú gia sạch mới ăn).

- Khi lạy mặt trời (ngó về hướng Đông chấp tay khi mặt trời mọc bên lạy và đọc thần chú, khi mặt trời lặn thì xoay về hướng Tây mà tiến, mỗi ngày đều làm như thế. Có nơi nhiều người cùng thực hành).

Khi lạy mặt trăng, xong rồi trở về. Khi mặt trăng mọc thì ở nhà mà đón mặt trăng, kính lễ dùng thần chú cũng khác. Dùng lửa Nhĩ địa mà đốt.

- Dứt tai ương (đọc thần chú dùng lửa Na-lỗ-noa mà đốt).

- Tăng ích (dùng thần chú tức Tai thế lửa rất mạnh, dùng lửa ngật lật thần tức là chân ngôn thần lửa).

- Trừ chướng (tức hàng phục, dùng lửa mặt trời tức giận).

- Mời gọi: Các ước mong muốn thành và khiến người vui thì dùng lửa Ca-ma-nô để đốt rừng cây khi được đốt rừng, nhưng rừng, cây khô héo đốt để mọc mới thì dùng lửa mà khiến.

- Để ấm bụng (dùng chân ngôn này để thức ăn mau tiêu. Chân

ngôn nầy dùng lửa Xã-xà-lộ). Kế là lửa Phước-xoa, tức trao các thứ lửa dùng để nấu ăn... Kế là lửa trên biển tên là Phước-noa-bà-mục-khư là tên lửa ở kiếp hoại. Lửa Du-càn-đa chỉ nêu tên mà không dùng vào việc gì. (Bà-la-môn Tịnh hạnh có tại gia và xuất gia, nếu sinh con, còn nhỏ đã cho vào rừng học đạo, đến khi được năm thông, không cưới vợ).

Như trên đều là việc phạm hạnh, thờ lửa là pháp tà Hộ-ma. Phật vì các nhân giả đã nói lược các lửa người tu hành Phệ-đà do phạm hạnh truyền nối bốn mươi bốn thứ này. Lúc ta ấy tuyên nói vi hiển chánh nên nêu ra chân pháp. Này Bí Mật Chủ, lúc ta ấy chẳng biết tánh các lửa ấy mà thực hành các Hộ-ma cũng chẳng phải hạnh Hộ-ma. Trở đi lại dùng kệ kể nói mười hai thứ lửa. Ta lại thành Bồ-đề nói mười hai thứ lửa. Vì lại sao dùng lửa trí làm đầu gọi là Đại Nhân-đà-la. Phật nói lúc ta đó là Đại Phạm vương, vì các phần chúng đến hỏi sách Vi-đà mà giảng nói khiến họ y đây tu hành mà được năm thông thế gian. Nhưng ta lúc đó chưa biết tự tánh của lửa và nghiệp dụng của lửa. Vì không biết nên việc làm lúc ấy chẳng gọi là khéo làm, cũng chẳng gọi là Hộ-ma, chẳng phải hạnh, chẳng phải nghiệp, cũng chẳng được quả ấy. Và khi ta thành Bồ-đề mới hiểu rõ tự tánh của lửa và các phương tiện làm quả. Nói tự tánh lửa tức là tất cả trí quang của Như Lai. Phật sở dĩ nói điều này vì muốn hàng phục các ngoại đạo, phân biệt tà chánh, giúp họ biết có Hộ-ma chân thật. Cho nên dùng các tịnh hạnh ở sách của tông Vi-đà, tự bảo Bí Mật mà sinh mạn tâm, khiến Phật tự nói Bốn nguyện Vi-đà mà ở trong ấy lại hiển pháp Chánh lý Hộ-ma chân thật. Đây là Vi-đà chân thật, phải biết là tạng Bí Mật bậc nhất. Họ nghe rồi thì sinh tâm ít có liên sinh tin hiểu. Xưa ta khi chưa thành Chánh giác thì không hiểu nên nói lược bốn mươi bốn pháp thì lửa như trên, rộng vô lượng như trong sách Vi-đà có nói đầy đủ. Nay thành Chánh giác rồi lại nói: Mười hai thứ lửa chân tuệ, nghĩa là có công năng thành việc lớn, xua tan hết các tối tăm cấu chướng thành tựu việc lớn, chẳng đồng với hạnh tà đạo phi pháp thuở xưa. Tên thứ nhất là lửa trí mới gọi là xứng sắc vàng, trang nghiêm tăng oai lực cùng với Tam-muội lửa sáng trụ ở các trí đầy đủ.

Lửa đầu tiên trong đây là ánh sáng tuệ của tâm Bồ-đề hình vuông sắc vàng tức là biểu thị cho tòa Kim cương, trang nghiêm là nội trang nghiêm. Nói lửa trí này là hình Bốn tôn, có tất cả công đức Phật. Tăng oai là ngoại sự, tức là mười lực dụng... Trí này tánh như thế. Công đức trong ngoài trang nghiêm đầy đủ, có khả năng cùng với lực nên gọi là tăng oai. Do biết lửa này đốt củi vô minh chứa từ vô thủy đến nay khiến cháy không sót, như lửa kiếp thiêu, tro tàn đều, sạch mênh mộng không

bụi dơ, tất cả công đức Như Lai tự nhiên thành tựu. Nhưng thần lửa này tức gọi là trí, hình tướng trang nghiêm thành sắc Kim cương, dùng lửa tròn sáng để tự vây quanh, trong ánh sáng này là Tam-muội chánh thọ vắng lặng. Do trụ vào Tam-muội này mà trí tánh đầy đủ. Trí quang này là tên khác của Tỳ-lô-giá-na. Tức dùng tôn vị này để biểu thị cho trí này. Nếu trước quán tức quán thần lửa này, làm cho thành tựu tất cả việc. Nếu hiểu sâu tánh nó thì như trên nói. Đàn vuông trong đây tiếng Phạm là Ma-ha-nhân-đà-la là tên khác của Thích Tôn, lại là tên khác của Kim cương luân. Trí là nội chứng phát ra ngoài biểu thị cho hình chày Kim cương. Hình tòa vuông này cũng tương tự. Nhưng chỉ quán đàn bốn góc, trong có Bốn tôn. Trên nói tăng oai, nếu làm hình tượng, chỗ biểu thị mà nói tức là nói thể mạo phỏng bị đầy đủ. Y cứ vào lý này mà nói thì tức là tâm pháp môn. Nhưng lửa có hai pháp. Nếu tu được Du-già, thì chỉ quán tướng, biểu thị cho tôn vị này mà tụng chân ngôn, gọi là pháp lửa nội tâm. Nếu thuận theo thế gian mà làm đàn thì phải làm lò vuông, chung quanh có lửa sáng. Thân mình thì đắp y vàng, tướng trong lò lửa có bốn thần trụ ở Tam-muội như trên. Sau đó, mới làm sự thành, chẳng thế thì không thành. Pháp này tương ứng với tức tai là pháp bền chắc. Đây phối với sơ tâm Bồ-đề tự môn A, do nhân duyên này mà trí đầy đủ.

Lửa thứ hai tên là hạnh mãn, là xét tên biểu thị nghĩa tiếng Phạm cũng là chân ngôn. Mới phát tâm Bồ-đề, kế là tu hạnh này. Hạnh ấy đủ thì gọi là Phật. Đây tức là nói đại bi làm gốc, tâm Bồ-đề làm hạt giống, hình dáng như trăng đêm thu, ánh sáng chiếu khắp bốn phía. Thân mặc áo trắng, đầy đủ các đức. Tay phải cầm chuỗi, kế tay trái cầm quân trì. Tượng này trụ trong Nguyệt luân như trên đã nói tức là nghĩa tâm tánh tròn sáng thanh tịnh. Dùng lửa diệu hạnh này mà đốt củi tâm cấu nói rộng. Nếu khi quán cũng tức là quán tách tròn sáng này làm hình Bốn tôn. Văn trên nói đều là thể nội chứng của Như Lai. Đức bày bên ngoài dùng pháp môn để biểu thị. Ở bên ngoài thì làm lò tròn dùng bột bạch đàn mà tô, dâng hoa trắng cúng dường. Thân cũng đắp y trắng, đây là pháp tức tai, tai có vô lượng, ở thế gian như các tai ương: Nước lửa, trùng độc, sương rơi, các ôn dịch... và tất cả bệnh não trong thân có rất nhiều thứ, thân mình thân người đều dứt sạch. Lại từ vô thủy đến nay có tâm nghi, nghĩa là đối với pháp sâu xa mà sinh do dự chẳng quyết định tin, đó chính là chướng. Lửa này trừ sạch chướng này cũng là nghĩa dứt tai ương. Hộ-ma dứt tai ương này cũng có hai thứ. Chỉ tương ứng Du-già, mà tụng niệm hoặc ngoại Hộ-ma mà làm pháp lửa, rồi mới cúng dường

và làm các việc. Nếu không bày ra thì thực hành tâm tưởng cũng được. Nếu có vật để làm mà chẳng làm, chỉ tâm làm thì không đúng pháp.

Hỏa tôn thứ ba tên là Gió tháo, từ gió mà sinh, là con của gió, hình khô đen, như tồ tro bên trên. Đây là trong sắc đen mà ngoài thì khô nhẵn như tồ lên tro than. Tôn vị này ở trong Gió luân có hình bán nguyệt, cũng có khi hình ngôi thẳng Tam-muội. Nghĩa là người tu mới phát tâm Bồ-đề tuy muốn tiến hành mà từ vô thủy đến nay vọng hoặc phiền não căn bản chưa dứt, bền chắc khó phá mà che tối quán tâm thì thực hành pháp này. Gió là nghĩa chẳng trụ, lại như gió thế gian thổi tan mây nặng, lửa chẳng trụ này cũng thế, làm tan hoại các chướng. Tôn này ngôi trong Gió đàn, tay cầm bông, cách đầu năm, ba tác, cầm hai đầu, như hình Thiên y, sắc xanh. Đây là pháp A-tỳ-xà-lỗ-ca, cũng có hai pháp trong ngoài.

Thứ tư là đồ như mặt trời sáng, trụ trong hình Tam giác, tay phải cầm đao ngôi thẳng, Đao tượng trưng cho tuệ bén đoạn kiết. Như khi mặt trời mới mọc đêm tan thì ngày hiện, tối hết thì sáng hiện. Cho nên dùng sắc này. Thân lửa như hình sắc ấy, lửa sáng cũng như thế, thân tướng tròn đầy. Như trước trụ trong Tam-muội có vẻ hơi giận.

Thứ năm, Một-lật-noa là nghĩa hòa hợp, đây làm đạm sắc vàng, nghĩa là vàng gồm sắc lửa hòa hợp là gồm hai pháp. Tượng nó bên trái có sắc giận dữ, bên phải có sắc vui vẻ hơi mỉm cười đều sinh nửa thân. Hơi mỉm cười là không quá giận không quá mừng, yên lặng mà trụ. Trên thân có lông, nghĩa là tóc tai râu ria hơi nhiều, nhưng chẳng nhiều quá, nếu nhiều quá thì chẳng trang nghiêm. Cổ dài có oai quang lớn, thân ấy một bên đỏ một bên vàng, ngôi trên đá cũng vuông, ở tam giác bên trái, tay trái cầm đao, tay phải cầm bặt-chiết-la. Có hai pháp trong ngoài, nêu ở trước. Đây là hòa hợp trùm khắp tất cả, triệu vừa tức tai đều thành. Nội dung là Trí quang, phiền não liền diệt vô sinh. Nếu làm bên ngoài thì hương hoa, y phục cũng phải hai thứ. Khi tụng niệm cũng làm hình này như Bốn tôn. Vẫn một mắt giận, một mắt hiền từ, tai trừ nguyện mãn, cùng một lúc đều thành tựu. Vì lý đẳng biến này mà được công dụng như thế, chẳng đồng giáo nghiêng về một bên.

Thứ sáu thân lửa tên là Phần Nộ, tức dùng danh nghĩa này làm chân ngôn như trên. Thân ấy sắc khói, nghĩa là không quá đen, quá trắng (màu xám). Nhắm một mắt tóc bung ra như cỏ rối, có dáng vẻ hét lớn, nghĩa là miệng mở to hò hét. Miệng có bốn nanh chìa ra, hai trên hai dưới. Đây cũng nhiếp hai việc: Một là hỏa, một là gió.

Thứ bảy gọi là Ôn phúc: Như lửa trên thế gian, nghĩa là lửa trong

thân làm tiêu hóa thức ăn mà nuôi thân. Nghĩa là trong chánh pháp này thì chẳng như thế. Lửa trong bụng tức là trí nội chứng. Tấn tật, nghĩa là hình nó thêm giận dữ hơn trước. Rất giận nghĩa là làm chữ ác này. Có các thứ sắc, nghĩa là hình có năm sắc. Nghĩa y cứ theo trước.

Thứ tám gọi là phí hao, là nghĩa trừ khiến, nghĩa là dứt trừ hết tất cả các việc nghiệp cấu, không để dự sót. Tôn vị này dứt trừ tất cả chướng trong thân. Tức là loại Tỳ-na-dã-ca đều làm cho tiêu hao. Sắc nó như nhóm họp rất nhiều điện quang, chẳng thể nhìn được, đây là đồng loại Kim cương luân.

Thứ chín gọi là ý sinh, nghĩa là pháp từ ý sinh, tùy ý mà thành. Các thứ hình đều thành tựu. Xảo là Tỳ-chủ-yết-ma tức là tùy loại hiện thân là nghĩa Phổ môn thành tựu. Tuệ tự tại hể làm việc gì đều thành, tức là có sức mạnh.

Thứ mười là lửa thọ thực, gọi là kiếp, nghĩa là khi cho lửa tức là nhân thức ăn uống. Thọ thực nghĩa là cho lửa khi ăn, nhận mà ăn. Tôn vị ấy làm trì ấn chữ Ám, là nghi pháp của Phạm chí, Phạm hạnh là hể có nói năng đều nghiêng tay phải bắt ấn đưa lên, dùng tiếng chữ Am mà làm tướng.

Thứ mười một là văn nầy thiếu.

Thứ mười hai gọi là Tất thành, nghĩa là thành tựu tất cả, tức là việc phải làm đều làm xong, có nghĩa là vắng lặng đạo tràng mà hàng phục ma. Lại như có một loại chúng sinh làm ác chẳng thể dứt. Nếu có khuyên dắt thì lại càng làm ác, nếu buông thả thì sẽ đến đường ác. Dùng phương tiện mà hàng phục thân ấy khiến đều nhắm mắt chẳng biết gì. Vì nhân duyên này mà thiện ác đều chẳng tạo, kể là dần dần dẫn dắt đi vào chánh pháp. Như Kim cương Đảnh, lại Kim cương Thủ hàng phục trời Đại Tự Tại, như nói ở trên. Ở đây đều là trụ đạo phương tiện mà làm. Bí Mật Chủ, đây đều là do sắc lửa giữ gốc tùy theo sắc thân lửa đó, các thứ thuốc men đều đồng với kia, tức là tùy sắc loại đó. Lại có kệ nói làm ngoại Hộ-ma tùy ý thành Tất-địa. Lại nữa, Bí Mật Chủ! kể là nói Nội pháp một tánh mà đủ ba, ba chỗ mà hợp thành một. Du-kỳ Hộ-ma bên trong tâm đại từ đại bi là pháp dứt tai ương. Nó gồm cả mừng, gọi là pháp tăng ích. Phần nộ (giận dữ) từ Thai tạng mà làm các sự nghiệp. Lại Bí Mật Chủ kia như chỗ nói tùy sự nghiệp tương ứng, tùy tín hiểu mà thiêu đốt sắc mình và các thứ thuốc men đồng với ngoại Hộ-ma, thực hành Tất -địa này tùy ý, là nói mười hai thứ hình sắc này và vật được trì mà biết tánh của nó.

Trước trong ngoài hợp luận, nay chỉ nói ngoài ba hòa hợp, nghĩa

là lửa chẳng khác Thần, Thần chẳng khác thân mình. Đồng là tự tha đều đồng. Nội tác là Bốn tôn tức lửa, lửa tức là thân mình. Nay nói lý giải thích Bốn tôn tức là Tỳ-lô-giá-na. Tỳ-lô-giá-na này không khác với lửa trí tuệ tự nhiên. Lửa này chẳng khác với thân ta, tức là dùng một tự tánh ba hòa hợp gọi là Hộ-ma bên trong. Hòa hợp là Bốn tôn tức là lửa, lửa đồng với thân mình, ba việc bằng nhau. Văn trên như ý Tất-địa tùy việc đời thượng, trung, hạ, tùy ý liền thành. Nếu chẳng hiểu (liễu) pháp lửa này thì không do đâu mà được thành. Nội pháp cũng tương đương. Nếu hiểu lửa tuệ này thì tùy ra đời thượng trung hạ thành tựu, tùy tâm liền thành. Lại nữa, ba hòa hợp tức là thân, miệng, ý, thân là ấn khẩu, là chân ngôn, tâm là Bốn tôn. Ba việc này hỏa hợp rất ráo nên gọi là ba hòa hợp. Nếu quán được Bốn tôn thì thân mình dần dần thanh tịnh. Tịnh thì đồng với Bốn tôn. Nếu thấy một tánh thì ba việc đều đủ. Bình đẳng đều thế. Kế là nói pháp Hộ-ma bên trong, tức vì ba việc này mà trong làm dứt tai ương tức, dùng đại từ đại bi đây làm ba bình đẳng. Khi đại từ đại bi hòa hợp thì tất cả tôn vị dứt tai ương là đệ nhất bi. Nếu thực hành pháp Tăng Ích tức là bi và đại hỷ hòa hợp. Nếu (giận dữ) thì lửa là thai làm việc, thai là tâm, nghĩa là có nhân duyên phải có dáng vẻ tức giận mà hàng phục người. Tức là từ trong nội tâm mà khởi giận dữ. Giận dữ này chẳng phải như giận dữ thế gian, nghĩa là từ trong đại bi mà chiếu soi thật tánh của giận, dùng phương tiện mà khởi để hàng phục pháp ác. Như thế... chỉ cho nội tác Hộ-ma có thể làm xong các việc. Cho nên Hộ-ma nghĩa là lửa tuệ thiêu đốt củi phiền não khiến cháy hết không sót. Nhưng nay trong đây nói lược chỗ dùng lửa thần và tướng trong ngoài. Phải biết trong các pháp giáo khác đều có pháp lửa. Bất cứ làm việc gì đều y theo pháp này mà trụ vào Tam-muội, tùy nó tương ứng mà làm liền thành. Nếu không như đây, thì chỉ đốt củi gỗ vô tâm mà cúng dường, chẳng phải thế, thì lạm ở ngoại pháp lại chẳng thể thành. Lại kinh nói: Vật tức là các thứ củi lửa vật thực.

Bấy giờ, Chấp Kim cương Thủ bạch Phật rằng: bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Thế Tôn, thế nào là lò lửa Tam-ma-địa, thế nào là tưới rưới? thế nào là thuận bày cỏ tranh, xin Phật nói cho? Kim cương Thủ hỏi Phật như thế. Từ trên đã nói pháp lửa này nhưng vẫn chưa quyết. Phải để lửa chỗ nào, chỗ nào để lò... lại có pháp nào, tức là tưới rưới bày cỏ tranh và dùng vật... đều hỏi Phật. Kế là Phật bảo Chấp Kim cương Thủ Bí Mật Chủ rằng: Nay Bí Mật Chủ, lò lửa ấy một chỗ tay, đều vuông bốn góc, dài bằng bốn ngón tay, các Kim cương vây quanh. Trở xuống là hai bài kệ. Kế là Phật đáp: Lò lửa lấy như một khuỷu tay

khấp quanh bốn ngón tay đều có Kim cương vây quanh. Nghĩa là tùy chỗ ở mà xuyên sâu một khuỷu tay vuông, cũng giống như thế trên miệng đặt viên cao rộng, đều bốn ngón tay, dùng ngón cái mà đo viên chung quanh, dùng Kim cương vây quanh, bốn mặt đều tiếp nhau. Như đã nói trong tám ấn. Đẳng... nghĩa là sâu và vuông tròn... Như lò vuông và Tam giác, bán nguyệt... rất dễ hiểu. Kệ nói: Chiếu dùng tranh non xanh mà để bên phải lò, chớ dùng ngọn nổi gốc phải dùng gốc nổi ngọn, nghĩa là chớ dùng ngọn đè gốc mà dùng gốc đè ngọn. Lấy tranh trái bên phải. Phép dạy phải như thế. Lại dâng hương thoa hoa đèn, phải hiến vào lửa trời Một-lật-noa. Dùng một hoa cúng dường để trên tòa. Để xong rồi dùng chân ngón mà rưới tịnh. Người có trí dùng bốn chân ngón mà làm mãn thí. Kế là Hộ-ma tức tai hoặc xen kẻ pháp Tăng ích, pháp Hộ-ma thế gian như thế gọi là ngoại sự. Kế là Hộ-ma bên trong diệt trừ nghiệp sinh, tức là nghiệp sinh diệt hết. Hiểu rõ Mạt-na tức là ý. Xa lìa sắc, thanh... mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ngữ, ý... đều từ tâm khởi, y chỉ tâm vương. Tranh mâu) thì xanh ướt, để quanh bên phải. Nghĩa là bày tranh ở ngoài kia. Phải cho gốc đè ngọn, ngọn là trên đầu có mầm non xanh ướt. Dù cho khiến bày ở phương Đông thì gốc ở Bắc mà ngọn ở Nam, vẫn lấy ngọn đè gốc ở Nam, không được dùng gốc đè ngọn. Kế thứ lớp xoay bên phải mà bày. Đến phương Nam thì gốc ở phương Đông mà đầu ngọn ở Tây. Cho đến phương Bắc thứ lớp y theo đây. Sái thủy nghĩa là nước Át-già. Át -già có phương pháp riêng. Như trong Tát-địa có nói. Sái thủy này có hai pháp. Nếu dùng có tranh làm bó nhỏ thì đặt trong chén Át-già mà (rải), khi rải thì thuận bên phải mà sái, nếu dùng tay sái thẳng cũng được song phải rải thuận. Đây lại có hai thứ. Nếu khi mới tịnh hỏa thì sái thuận xoay bên phải, nếu khi tịnh rồi mà cúng dường thì phải sái thẳng, không cần xoay bên phải. Như trong Tát-địa đã nói rõ. Nhưng khi chưa rải thì thỉnh Hỏa tôn có chân ngón và ấn, phẩm trên đã nói chính là chỗ dùng trong đây. Rải xong thì hiến hoa thứ lớp cúng dường các vật. Bấy giờ, phải quán hình Bốn tôn ở trong lò, (đọc) chân ngón khi rải khắp. Khi mãn thí, tức là dùng cái muống và vật ném vào lửa, muống có hai thứ: Trước là muống vuông lớn gọi là Mãn thí phải đựng đầy mà ném vào lửa. Kế là muống nhỏ tức tiếp tục lấy nội hỏa, nhưng cũng phải đựng đầy. Có pháp khác cũng như trong Tát-địa có chỉ sơ lược. Ba việc tức tai, Tăng ích, chiết phục, phải biết tất cả việc y theo đây mà làm.

Lại nữa Hộ-ma bên trong nghiệp sinh diệt hiểu biết ý ấy. Muốn biết ý ấy thì phải lìa cảnh. Đã lìa cảnh thì cũng biết đã lìa gốc. Nhưng

lời này ở lưỡi nhiếp thân ý, từ tâm sinh, y Tâm vương mà khởi; Nhãn... phân biệt sinh và cảnh giới sắc... Do tuệ khi chưa sinh mà nương Tâm vương có vụng. Muốn chấm dứt pháp tu này thì dùng gió thổi lửa mà diệt, nghĩa là dùng lửa gió trí mà đốt. Đốt trừ vọng chấp khiến được tịnh tâm Bồ-đề, có hợp với Tịnh ngữ. Nên nói đây gọi là Hộ-ma bên trong, nói cho các Bồ-tát nghe, vì tuệ và lửa do gió mà sinh. Tuệ là chỉ, tịnh tâm là quán. Từ trên đến đây là nói việc thế gian. Nay kể nói việc xuất thế của Hộ-ma bên trong, nghĩa là dùng lửa trí mà trừ nghiệp sinh. Từ nghiệp mà thọ sinh, từ sinh lại tạo nghiệp, trôi lăn mãi không thôi. Nay nói Hộ-ma chính là trừ sạch nghiệp này cho pháp thanh tịnh sinh. Nghiệp sinh đã dứt trừ thì mới dùng ý sinh. Ý là tên khác của tâm. Đây là từ tâm sinh pháp. Lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc, liã mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, các pháp này đây đều do tâm làm chủ Tâm vương này sinh phân biệt. Thì Phải dùng tuệ mà thanh tịnh tâm vương này thì tất cả pháp thanh tịnh. Nhưng khi tuệ chưa sinh là bị chướng pháp làm xao động. Phải y theo văn trên, dùng lửa gió nóng mà đốt sạch, thì là dùng ý sâu của văn trên. Do thân tuệ chưa sinh tức có phân biệt, vì phân biệt nên có các cấu chướng về căn cảnh... Nay dùng lửa gió nóng mà dứt sạch. Lửa này là tên khác của tâm Bồ-đề. Lửa tâm Bồ-đề này đốt các việc khiến dứt sạch, thì gọi là Hộ-ma bên trong. Người trí như thế gọi là Bồ-tát. Nói về thế xuất thế, tức là sự lý hai pháp sự, tức là lửa phương tiện mà gia trì, xuất thế là lửa tuệ tánh. Phẩm lửa xuất thế đã xong. Nếu nói lửa trời thế gian, làm hình Phạm thiên. Nay lửa Thần nội pháp làm hình Tam-ma-địa vắng lặng trụ trong Tam-muội.
